TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:**56**/2017/HNGĐ-ST Yên Thành, ngày 25 tháng 8 năm 2017
Ngày: 25/8/2017
V/v: "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - NGHỆ AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Phạm Văn Giang.**
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phạm Xuân Thanh
2. Ông Ngô Trọng Thế

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Phan Thanh Hà - cán bộ Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Trọng Hiếu – kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số **200**/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2017 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **95**/2017/QĐXX-ST ngày 14 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự :

1. ***Nguyên đơn:*** Chị Trần Thị V – sinh năm 1984.
Địa chỉ cư trú: xóm P, xã V, huyện Yên Thành, Nghệ An.

2. ***Bị đơn:*** Anh Trần Duy H – sinh năm 1990.
Địa chỉ cư trú: xóm P, xã V, huyện Yên Thành, Nghệ An.

(Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 04/7/2017, tại bản tự khai, tại biên bản hòa giải, nguyên đơn chị Trần Thị V trình bày: Chị và anh Trần Duy H kết hôn vào ngày 04/11/2013 tại UBND xã V, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc hay lừa dối. Sau ngày kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu: do tính tình vợ chồng không hợp nhau, trong cuộc sống thường xuyên xảy ra xô xát cãi vã, hơn nữa anh H thường xuyên đánh đập xúc phạm chị. Chị đã nhiều lần khuyên bảo anh H nhưng không đem lại kết quả. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình nội ngoại hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Hai bên đã sống ly thân từ tháng 7/2014 cho đến nay, cắt đứt quan hệ về tình cảm. Chị V xác

định tình cảm vợ chồng thực sự không còn, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ được nữa, chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Quang D – sinh ngày 19/12/2013. Hiện con đang ở với chị V. Ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung trưởng thành, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 20/7/2017, tại các biên bản hòa giải, bị đơn anh Trần Duy H trình bày: anh thừa nhận lời khai của chị A về thời gian và điều kiện kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 6 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng tính cách không hợp nhau, thường xuyên va chạm, cãi vã lẫn nhau dẫn tới tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt không thể hòa hợp được. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên căng thẳng, mặc dù đã được hai bên gia đình nội ngoại hòa giải nhiều lần nhưng không đạt kết quả. Thực tế vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7/2014 cho đến nay, không còn qua lại, tình cảm gì với nhau nữa. Nay chị A yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh hoàn toàn nhất trí.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 1 con chung Trần Quang D – sinh ngày 19/12/2013. Ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị A phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

**** Về tố tụng:*** Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án.

**** Về nội dung vụ án:***

Xét hôn nhân giữa chị A và anh H là hợp pháp, tuân thủ theo các quy định của pháp luật. Song qua xem xét thực tế thì thấy rằng tuy thời gian kết hôn chưa lâu nhưng cuộc sống chung của vợ chồng không được hạnh phúc, thời gian chung sống mới được hơn nửa năm nhưng mâu thuẫn liên tục xảy ra và đã thực sự trầm trọng, hai bên sống ly thân đã hơn 3 năm nay, không còn quan tâm, trách nhiệm gì với nhau nữa. Nay chị A yêu cầu ly hôn, anh H cũng đồng ý ly hôn, xét đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

Về con chung: Chị A và anh H thống nhất có 01 con chung là Trần Quang D - sinh ngày 19/12/2013. Ly hôn hai bên đều có nguyện vọng được nuôi con chung. Xét việc nuôi con vừa là quyền vừa là nghĩa vụ, trách nhiệm của các bên, nguyện vọng được nuôi con của anh, chị là hoàn toàn chính đáng.

Nhận thấy anh H cũng có đủ điều kiện nuôi con và có nguyện vọng nuôi con. Song qua xem xét thực tế cũng như tại phiên tòa, chị A trình bày từ khi sinh con cho đến nay cháu D do chị trực tiếp nuôi dưỡng, hiện tại con còn quá nhỏ, cần có tình thương yêu chăm bẵm của người mẹ từ thuở nhỏ nên chị thiết tha xin được quyền nuôi con. Tòa án nhận thấy chị A cũng có đủ điều kiện cơ bản để nuôi cháu D khôn lớn trưởng thành, phát triển về mọi mặt, anh H cũng thừa nhận điều kiện kinh tế bên chị A tốt hơn bên anh. Mặt khác, trên thực tế cháu D còn nhỏ, tính đến nay mới được hơn 3 tuổi rưỡi, ở độ tuổi này cần thiết phải có bàn tay chăm sóc, nuôi nấng của người mẹ thì sẽ tốt hơn cho con trẻ về mọi mặt. Hơn nữa, anh H cũng thừa nhận con còn nhỏ thì do mẹ nuôi dưỡng sẽ tốt hơn, anh muốn nuôi con là vì anh là con trai đầu, cháu D là cháu đích tôn. Tòa án thấy rằng lý do anh H đưa ra là không xác đáng, thực tế từ nhỏ đến nay anh H cũng thiếu sự quan tâm trách nhiệm với con. Vì vậy, nghĩ nên giao cho chị A tiếp tục nuôi con chung là phù hợp với thực tế cũng như quy định của pháp luật. Chị A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh H.

Về tài sản chung: Chị A, anh H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

Về án phí: Chị A phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên Tòa đại diện viện kiểm sát có ý kiến phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX và Thư ký cụ thể như sau: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện các quy định tại điều 203 BLTTDS năm 2015. Tòa án đã thụ lý đúng thẩm quyền và xác định đúng quan hệ tranh chấp. Việc chấp hành theo pháp luật tố tụng dân sự của thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn, bị đơn đã tiến hành phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, lấy lời khai của các đương sự và việc làm rõ các tình tiết vụ án đúng quy định. Tại phiên Tòa Thẩm phán, HĐXX và Thư ký thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng giải quyết vụ án. Với các tài liệu do đương sự cung cấp và thẩm phán thu thập có tại hồ sơ. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về ly hôn, còn về con chung đề nghị xem xét giao con cho anh H nuôi.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân & Gia đình.

Xử: Công nhận thuận tình ly hôn giữa: chị Trần Thị V và anh Trần Duy H.

Về con chung: Giao con chung là Trần Quang D – sinh ngày 19/12/2013 cho chị Trần Thị V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Trần Văn H.

Anh H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

Về án phí: Căn cứ điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Buộc chị Trần Thị V phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, án phí của chị A được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002249 ngày 06/7/2017. Chị A đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án lên Toà án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nơi gửi:
- VKS cùng cấp
- Đương sự
- THA DS cùng cấp
- TAND tỉnh
- UBND Xã
- Lưu hs, VP

Phạm Văn Giang